

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng;

Xét Tờ trình số 376/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa – xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng (sau đây gọi tắt là các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật) tỉnh Hà Tĩnh, gồm:

- a) Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn tỉnh;
- b) Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật;

b) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức hoạt động của các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật được đảm bảo từ các nguồn:

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác, gồm: Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học và kỹ thuật theo các mức chi như sau:

a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn tỉnh:

Nội dung	Giá trị giải thưởng
Giải nhất	25 triệu đồng/giải
Giải nhì	20 triệu đồng/giải
Giải ba	15 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	05 triệu đồng/giải

b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn tỉnh:

Nội dung	Giá trị giải thưởng
Giải đặc biệt	10 triệu đồng/giải
Giải nhất	08 triệu đồng/giải
Giải nhì	05 triệu đồng/giải
Giải ba	04 triệu đồng/giải
Giải khuyến khích	02 triệu đồng/giải

2. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng:

a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.000.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài;

b) Hợp Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi; Ủy viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi;

3. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Ban Tổ chức: 200.000 đồng/người/tháng; Ban Thư ký: 100.000 đồng/người/tháng;

Thời gian được tính chi tiền thù lao bắt đầu từ ngày Kế hoạch tổ chức Hội thi, cuộc thi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp tổng số lượng ngày trong 01 tháng ≤ 15 ngày thì thanh toán $\frac{1}{2}$ tháng; Trường hợp tổng số lượng ngày trong 01 tháng lớn hơn 15 ngày và ≤ 30 ngày thì thanh toán đủ 01 tháng.

4. Các nội dung chi phục vụ triển khai, tổ chức Hội thi, Cuộc thi không được quy định tại Nghị quyết này được áp dụng thực hiện theo định mức quy định của Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn